

# ↓ Nhận thức lại về vai trò và hiệu quả của nhà nước trong nền kinh tế thị trường toàn cầu sau thập niên 1990<sup>1</sup>

VŨ THANH SƠN

LÊ THANH TÂM

**T**ừ thập niên 1990 tới nay, nền kinh tế thị trường toàn cầu đã và đang trải qua nhiều biến đổi to lớn. Sự biến đổi này xuất phát từ những căn nguyên nào? Những biến đổi đó đặt ra thách thức mới gì đối với nhà nước trong quản lý nền kinh tế thị trường toàn cầu. Vai trò và hiệu quả của nhà nước trong việc điều tiết kinh tế cần phải nhìn nhận lại ra sao để phù hợp với thay đổi toàn cầu? Bài viết này luận chứng thực tiễn và lý thuyết để gợi mở trả lời cho những câu hỏi đặt ra.

**Từ khóa:** vai trò nhà nước, kinh tế thị trường, quản lý nhà nước, khủng hoảng kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, hàng hóa công.

## 1. Thực tiễn đặt ra tư duy mới

Nhiều diễn biến thực tế trên toàn cầu từ thập niên 1990 đặt ra sự hoài nghi, xuất hiện nhiều vấn đề về vai trò, hiệu quả nhà nước<sup>2</sup>. Cơ sở thực tiễn dẫn tới sự nhận thức lại về nhà nước trong nền kinh tế thị trường toàn cầu gồm: (i) sự sụp đổ của các nền kinh tế tập trung mệnh lệnh ở Liên Xô và Đông Âu; (ii) khủng hoảng ngân sách của nhà nước phúc lợi trong các nền kinh tế công nghiệp phát triển; (iii) vai trò quan trọng của nhà nước trong các nền kinh tế thân kỷ Châu Á; (iv) phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trên toàn cầu; (v) khủng hoảng kinh tế từ năm 2007 trên toàn cầu.

*Thứ nhất, sự sụp đổ của các nền kinh tế tập trung mệnh lệnh ở Liên Xô và Đông Âu*

Sự sụp đổ của các nền kinh tế tập trung mệnh lệnh ở Liên Xô và Đông Âu là bởi vì sự phát triển của “tri thức thị trường” bị kìm hãm tới ngạt thở. Thực tế khi đó, thị trường không được coi là động lực phát triển, mà chỉ là thứ yếu trong nền kinh tế. Sở hữu tư nhân không được thừa nhận về pháp lý, trong khi sở hữu nhà nước thống trị trong nền kinh tế. Kế hoạch hóa mệnh lệnh là công cụ quan trọng nhất trong quản lý kinh

tế. Can thiệp nhà nước bằng mệnh lệnh hành chính gây mất động lực và hiệu quả kinh tế. Rõ ràng, sụp đổ các nước ở Liên Xô và Đông Âu đặt ra những câu hỏi cần tiếp tục nghiên cứu về điều chỉnh vai trò nhà nước trong điều kiện mới - sau chiến tranh lạnh và toàn cầu hóa.

*Thứ hai, khủng hoảng ngân sách của nhà nước phúc lợi trong các nền kinh tế công nghiệp phát triển*

Bên cạnh những ưu điểm của mô hình này được ghi nhận trong thực tế, nhà nước phúc lợi cũng vấp phải nhiều chỉ trích và gánh nặng ngân sách vào cuối thập niên 1980. Xét ở góc độ năng lực kinh tế, việc bao cấp phúc lợi quá cao và quá rộng về đối tượng hưởng lợi gây ra kiệt sức cho ngân sách nhà nước. Sự thất bại nhà nước hiện hữu do quy mô nhà nước quá lớn, trở thành người chơi chính chứ

Vũ Thanh Sơn, PGS.TS., Ban Tổ chức trung ương;  
Lê Thanh Tâm, TS., Trường đại học Kinh tế quốc dân.

1. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số II.1.2-2011.08.

2. World Bank, World development report 1997, Washington D.C.

không phải người trọng tài trong nền kinh tế. Thực tế đặt ra câu hỏi về nhận thức lại vai trò và hiệu quả nhà nước phúc lợi.

Đối phó với sự kiểm soát quá mức và kém hiệu quả của kinh tế nhà nước, các nhà kinh tế, chính trị nhiều nước phương Tây đã đồng thuận thực hiện chuyển đổi cấp tiến: thay đổi tiếp cận phúc lợi, tư nhân hóa tài sản nhà nước, tạo lập luật chơi mới không dựa vào sở hữu nhà nước ở quy mô quá lớn, phát huy vai trò thị trường và cơ chế cạnh tranh trên thị trường để đảm bảo lợi ích toàn xã hội<sup>3</sup>.

*Thứ ba, vai trò quan trọng của nhà nước trong các nền kinh tế thần kỳ Châu Á*

Thành công của các nước thần kỳ Châu Á gọi mở một tư duy quan trọng - bảo đảm sự cân bằng giữa nhà nước và thị trường<sup>4</sup>. Sự thành công của các nước mới nổi là sự cân bằng can thiệp nhà nước với lực lượng thị trường phù hợp với điều kiện từng quốc gia. Thị trường và nhà nước, doanh nghiệp và nhà nước - mỗi bên có chức năng riêng. Từng thành phần này được kết hợp riêng biệt, phù hợp điều kiện của từng nước đã công nghiệp hóa cho tới các nước đang phát triển. Phần lớn các nước Châu Á tiến hành can thiệp quyết liệt để định dạng thị trường chứ không loại bỏ thị trường.

*Thứ tư, phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ trên toàn cầu*

Tiến bộ khoa học công nghệ tác động tới sự phát triển thị trường và quản lý nhà nước. Thị trường trở nên rộng mở toàn cầu, các giao dịch thị trường gần như không còn giới hạn về không gian và thời gian. Thế giới trở nên "phẳng hơn" làm cho các nguồn lực được trao đổi, dịch chuyển dễ dàng, nhanh chóng giữa các thị trường toàn cầu. Điều này cũng đồng nghĩa khả năng lệ thuộc, tác động lẫn nhau của các thị trường. Việc điều tiết thị trường đơn lẻ cho tới thị trường toàn cầu đặt ra những thách thức mới. Liệu mỗi nhà nước riêng biệt có thể đảm nhận được chức năng này hay cần những cơ chế liên nhà nước?

Hơn nữa, thành tựu của công nghệ thông tin làm xuất hiện nhiều hình thức trao đổi, lưu trữ thông tin mới, tiện ích. Những thành tựu này góp phần làm thay đổi cách thức quản lý kinh tế trên phạm vi vi mô và vĩ mô. Chính phủ điện tử là mô hình quản lý nhà nước theo tư duy công nghệ hiện đại.

*Thứ năm, khủng hoảng kinh tế từ năm 2007 đặt ra những nghiên cứu về vai trò nhà nước trong duy trì sự ổn định và phát triển trên toàn cầu*

Từ năm 2007 tới nay, nền kinh tế thế giới đã và đang trải qua hai biến động khủng hoảng lớn: (i) cuộc khủng hoảng tài chính ở Mỹ (2007-2010) và lan rộng ra toàn cầu; (ii) khủng hoảng nợ công đang bùng phát (từ năm 2010) trong nhiều nước thuộc EU, khu vực đồng Euro. Đó thực sự là những căn cứ thực tiễn để kiểm chứng giá trị khoa học về nhà nước và thị trường trong vận hành hiệu quả nền kinh tế toàn cầu hiện đại.

Chính phủ Mỹ cũng như nhiều chính phủ khác của các nền kinh tế phát triển đã "trao" quá nhiều quyền cho cơ chế thị trường tự do mà lại thiếu sự giám sát. Cục Dự trữ liên bang Mỹ đã thả lỏng tín dụng cho sự bùng nổ tăng trưởng "ảo" trong một thời gian quá dài, kết cục là khủng hoảng kinh tế. Hiệu ứng domino chuyển sang các nền kinh tế Tây Âu, Nhật Bản chỉ là hệ quả không tránh khỏi.

Cuộc khủng hoảng vừa qua là do mất cân đối nghiêm trọng trong quan hệ chức năng nhà nước - thị trường: quá ít nhà nước và quá nhiều thị trường tự do. Rõ ràng, nếu nhà nước bỏ mặc thị trường, để thị trường tự do chi phối thì nền kinh tế sớm muộn cũng sẽ lâm vào tình trạng bất ổn và khủng hoảng<sup>5</sup>.

3. Daniel Yergin và Joseph Stanislaw (2012), *Những đỉnh cao chỉ huy: cuộc chiến vì nền kinh tế thế giới*, NXB Tri thức, tr. 277.

4. Daniel Yergin và Joseph Stanislaw (2012), *Những đỉnh cao chỉ huy: cuộc chiến vì nền kinh tế thế giới*, NXB Tri thức, tr. 277.

5. Đỗ Hoài Nam (2009), *Một số lý thuyết kinh tế và cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu*, Tạp chí Cộng sản, số 19(187).

Các chương trình hỗ trợ, chỉ tiêu công ở Châu Âu đã từng phát huy hiệu lực- cứu nền kinh tế khỏi khủng hoảng trong quá khứ, nhưng hiện nay tỏ ra kém hiệu lực. Chính phủ ở các quốc gia Châu Âu càng chi tiêu công nhiều, thì khủng hoảng càng tồi tệ hơn. Theo số liệu công bố đầu tháng 9-2011, các khoản chi tiêu công ở ạt của Chính phủ Mỹ đã đẩy số nợ mà nước này phải gánh lên đến 13 nghìn tỷ USD, tức khoảng 90% GDP. Dù đã chi 787 tỷ USD nhằm kích thích kinh tế, nhưng tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ không giảm, lên tới mức 10%<sup>6</sup>.

### 2. Luận chứng nghiên cứu lý thuyết

Việc nhận thức lại vai trò, hiệu quả và hiệu lực nhà nước trong nền kinh tế thị trường toàn cầu được các học giả Chủ nghĩa tự do mới đặc biệt quan tâm. Những tư tưởng này đã được vận dụng vào các quốc gia trên thế giới.

Trong kinh tế, nhà nước chỉ nên đóng vai trò xây dựng và duy trì một khuôn khổ thể chế phù hợp với thị trường tự do cần thiết để bảo đảm quyền sở hữu tư nhân, sự hoạt động của thị trường theo đúng quy luật vốn có. Ngoài những nhiệm vụ này, nhà nước không nên mạo hiểm, bởi vì, sự can thiệp của nhà nước sẽ làm méo mó thị trường, làm hỏng cơ chế hoạt động của cạnh tranh và động cơ kiếm lợi cá nhân<sup>7</sup>. Thực tế, làn sóng tư tưởng tự do mới đã diễn ra từ trước, gắn với nữ Thủ tướng Anh, Margaret Thatcher, gắn với Trường phái Chicago ở Mỹ. Từ thập niên 1980, làn sóng này tiếp tục lan rộng ra Úc, Niu Dilân, Nhật Bản, Canada, EU,... trong nửa đầu những năm 1980 được vận dụng vào Châu Á<sup>8</sup>.

Chính giai đoạn này đánh dấu sự hình thành Chủ nghĩa công quản mới (New Public Management - NPM), theo đó nguyên lý thị trường, cơ chế cạnh tranh và phong cách quản lý kiểu tư nhân được khuyến khích áp dụng vào khu vực công nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của khu vực này<sup>9</sup>. Dưới sự dẫn dắt của chủ nghĩa tự do mới với

chủ trương thị trường nhiều hơn, nhà nước can thiệp ít hơn đã giúp thế giới có một giai đoạn phát triển kinh tế khá thành công, nhất là trong mấy thập kỷ cuối thế kỷ XX. Nền kinh tế các nước phát triển trở nên năng động, phát triển mạnh<sup>10</sup>.

P. Krugman thừa nhận rằng nguyên nhân cơ bản dẫn đến khủng hoảng hệ thống kinh tế toàn cầu vừa qua xuất phát từ việc quá nhấn mạnh vai trò của thị trường, để cao quyền lực của “bàn tay vô hình”, xem nhẹ “bàn tay hữu hình”. Chính phủ Mỹ cũng như nhiều chính phủ quá nới lỏng cơ chế thị trường tự do mà lại thiếu sự giám sát của nhà nước.

Joseph E. Stiglitz khẳng định: “Tôi tin rằng thị trường chính là vấn đề trọng tâm của mọi nền kinh tế thành công, nhưng bản thân thị trường không thể tự nó vận hành hiệu quả...Chính phủ cần phải có một vai trò cụ thể, chứ không chỉ là giải cứu nền kinh tế khi thị trường sa sút và điều tiết thị trường để ngăn chặn thất bại mà chúng đã gây ra. Nền kinh tế cần có sự cân bằng giữa vai trò của các thị trường và vai trò của chính phủ, với sự đóng góp quan trọng của các tổ chức phi thị trường và phi chính phủ”<sup>11</sup>.

6. Xem chi tiết thêm tại Nin-Hai Tseng “*Nhìn lại tư tưởng Keynes*”; Hunter Lewis (2011), “*Sai lầm của Keynes: và vì sao chính phủ các nước lại tiếp tục sinh ra lạm phát, bong bóng và vỡ nợ*”, Peter Smith (2011), “*Thời điểm lật đổ trường phái kinh tế học của Keynes*”.

7. Harvey, David (2005), *A Brief History of Neoliberalism*, Oxford: Oxford University Press.

8. Anne O. Krueger (2000), “*Economic Policy Reform: The Second Stage*”.

9. Owen E. Hughes (1998), *Public Management and Administration: an introduction*.

10. Anne O. Krueger (2000): “*Economic Policy Reform: The Second Stage*”.

11. Joseph E. Stiglitz (2010). *Rối tự do: nước Mỹ, các thị trường tự do và sự suy sụp của nền kinh tế thế giới*. Nxb Thời đại, tr.12.

Tư duy cực đoan (tuyệt đối vai trò thị trường hay tuyệt đối vai trò nhà nước) đều gây ra những vấn đề bất ổn, mất hiệu quả cho vận hành nền kinh tế trong điều kiện toàn cầu hóa. Học thuyết Keynes nêu cao vai trò điều tiết của nhà nước để ứng phó với khủng hoảng tài chính, nay lại mắc vào "vòng xoáy" của khủng hoảng nợ công, trong khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn không có chiều hướng giảm. Các lý thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới cũng không thể mất hiệu lực, hơn nữa, lực lượng thị trường vẫn không thể phủ nhận trong nền kinh tế thị trường hiện đại. "Nâng cao hiệu quả hoạt động của nền kinh tế đòi hỏi phải cải thiện cả thị trường lẫn chính phủ. Không có cơ sở cho lập luận rằng, vì chính phủ đôi khi cũng sai lầm, nó không nên can thiệp vào thị trường khi thị trường thất bại và tương tự như vậy, cũng không có cơ sở để lập luận ngược lại rằng, bởi vì các thị trường có đôi khi thất bại nên cần phải bỏ mặc chúng"<sup>12</sup>.

Rõ ràng, xét về thực tiễn và lý luận, trong điều kiện hiện đại, không có cơ sở thực tiễn và lập luận khoa học dẫn tới hành động cực đoan: hoặc chỉ có nhà nước hoặc chỉ cần thị trường. Để phát triển kinh tế hiệu quả và ổn định hiện nay, sự kết hợp hai lực lượng quan trọng nhà nước và thị trường là tất yếu. Tuy nhiên, đây không đơn thuần chỉ là việc xác định tương quan nhà nước và thị trường một cách mơ hồ mà cần cụ thể về mức độ, cách thức mới về nhà nước can thiệp đến đâu; thị trường nói lỏng đến mức độ nào; cần tái lập sự cân bằng chức năng nhà nước - thị trường trong bối cảnh mới hiện nay như thế nào?; thiết lập mối quan hệ tương hỗ và xúc tác giữa hai lực lượng này ra làm sao để đảm bảo vận hành nền kinh tế ổn định và hiệu quả trong một thế giới đầy biến động ngày nay?

Từ thập niên 1990 tới nay, thế giới đang trải qua nhiều thay đổi mang tính toàn cầu. Các nền kinh tế quốc gia xích lại gần nhau hơn, phụ thuộc tương hỗ hình thành nên thị trường toàn cầu rộng lớn, bao trùm mọi lĩnh vực đời sống. Toàn cầu hóa là quá trình

khách quan, phản ánh trình độ phát triển cao về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trên quy mô toàn cầu. Nhu cầu phát triển không còn bó hẹp trong khuôn khổ một nền kinh tế quốc gia mà đã vượt biên giới, xuyên quốc gia. Toàn cầu hóa là quá trình đa phương diện, không thể loại trừ lẫn nhau. Khi đó mỗi quốc gia tham gia vào quá trình này không thể không liên đới tới các quá trình khác. Chính vì thế, sự thay đổi này tạo ra những ý tưởng mới về vai trò nhà nước trong phát triển kinh tế, chính trị và xã hội đương đại từ thập kỷ 1990 tới nay và sau này.

Tư tưởng đề cao kiến thức thị trường hơn là kiến thức chính phủ được hậu thuẫn mạnh của các nhà kinh tế của Ngân hàng Thế giới. Báo cáo Phát triển thế giới năm 1991 đã khẳng định: "Thay vì can thiệp, các chính phủ nên theo đuổi những chính sách thân thiện thị trường, những chính sách khuyến khích tư nhân"<sup>13</sup>.

Môi trường toàn cầu thay đổi chóng mặt, sự điều chỉnh vai trò nhà nước là không thể tránh khỏi. Liên kết kinh tế toàn cầu và quản lý minh bạch, khoa học góp phần làm giảm bớt những hành vi can thiệp nhà nước tùy tiện, khó tiên liệu. Nhiều công cụ nhà nước như chính sách thuế, đầu tư, kinh tế cần tái điều chỉnh để thích ứng với thay đổi toàn cầu. Tiến bộ khoa học công nghệ thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa diễn ra dễ dàng và nhanh chóng hơn trên khắp nơi. Hơn nữa, chúng tạo ra hàng loạt các loại dịch vụ và hàng hóa, cho phép mở rộng thị trường. Sự thay đổi này có nghĩa rằng vai trò nhà nước cần thay đổi- nhà nước không chỉ là nhà cung cấp độc quyền mà còn phải là nhà điều tiết và phân phối. Thị trường có thể bù đắp phần nào những hạn chế nhà nước, áp lực dân chủ, minh bạch khiến nhiều điều chỉnh

12. Joseph E. Stiglitz (2010), Rơi tự do: nước Mỹ, các thị trường tự do và sự suy sụp của nền kinh tế thế giới. Nxb Thời đại, tr. 298.

13. World Bank, World development report 1991, Washington D.C.

từ quản lý nhà nước đủ năng lực đáp ứng các mục tiêu đặt ra.

Nhận thức lại vai trò nhà nước thể hiện trong việc phân định rõ các chức năng và cấp độ các chức năng nhà nước trong quản lý quá trình kinh tế thị trường hiện đại. Các chức năng nhà nước được khái quát trong (bảng 1). Các chức năng của nhà nước

nhằm khắc phục các khuyết tật thị trường và cải thiện công bằng xã hội. Đó là sứ mệnh quan trọng của nhà nước trong việc quản lý hiệu lực cao sự phát triển kinh tế-xã hội theo hướng sử dụng hiệu quả các nguồn lực công và hạn chế tới mức có thể rủi ro trong vận hành cơ chế thị trường vì mục tiêu công.

**BẢNG 1: Các chức năng của nhà nước trong thế giới biến đổi**

Chức năng	Khắc phục khuyết tật thị trường			Cải thiện công bằng xã hội
Các chức năng tối thiểu	Cung cấp hàng hoá công thuần túy			Bảo vệ người nghèo Chương trình chống đói nghèo Trợ cấp thiên tai
	Quốc phòng Luật pháp và trật tự Quyền sở hữu tài sản Quản lý kinh tế vĩ mô Y tế cộng đồng			
Các chức năng trung gian	Khắc phục ngoại ứng	Điều tiết độc quyền	Khắc phục rủi ro	Cung cấp bảo hiểm xã hội Phân bổ lại lương hưu Trợ cấp gia đình Bảo hiểm thất nghiệp
	Giáo dục phổ thông Bảo vệ môi trường	Điều tiết sử dụng hạ tầng, Chính sách chống độc quyền	Bảo hiểm (nhân thọ, hưu trí) Điều tiết tài chính Bảo vệ người tiêu dùng	
Các chức năng tích cực	Điều phối hoạt động tư nhân Phát triển thị trường Tập hợp sáng kiến			Phân phối lại Phân phối lại tài sản

*Nguồn: World Bank (1997), The state in a changing world. Washington D.C., tr.27.*

Các chức năng nhà nước được phân chia thành 3 cấp độ, tương ứng với mức độ cung ứng hàng hóa công thuần túy tối phát triển thị trường. Dưới góc độ khắc phục khuyết tật thị trường, chức năng tối thiểu của nhà nước là cung cấp hàng hoá công thuần túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bất cứ công dân nào trong quốc gia, không phụ thuộc vào khả năng thanh toán, sắc tộc và đẳng cấp, tầng lớp xã hội. Hoạt động của nhà nước trong cung cấp hàng hóa công thuần túy gồm có dịch vụ an ninh quốc phòng, hệ thống luật pháp và trật tự xã hội, bảo đảm quyền sở hữu tài sản, quản lý kinh tế vĩ mô, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

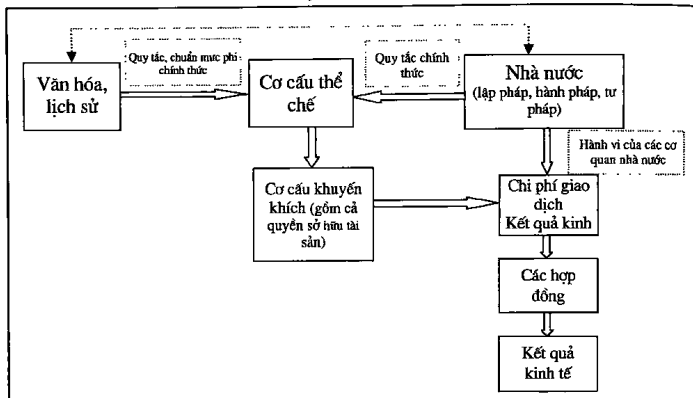
Nhận thức tổng thể về chức năng nhà nước có giá trị lý luận và thực tiễn trong bối cảnh chuyển đổi toàn cầu. Mỗi quốc gia đều nhận thức được tầm quan trọng của can thiệp nhà nước nhưng cũng không đánh giá thấp vai trò của kinh tế thị trường toàn cầu đương đại. Xét về lý luận, vấn đề nghiên cứu lớn đặt ra là sự kết hợp sức mạnh tổ chức nhà nước với sức mạnh tự nhiên của cơ chế thị trường như thế nào để mỗi quốc gia nói riêng và nền kinh tế toàn cầu nói chung đạt được mục tiêu tối ưu về hiệu quả kinh tế và công bằng xã hội.

Hình 1 minh họa tương quan nhà nước với các cơ cấu thể chế để tạo ra các kết quả kinh

tế trong nền kinh tế quốc dân. Nhà nước là thành tố của thể chế, đồng thời là chủ thể quyết định các quy tắc, chuẩn mực cho nhiều cơ cấu thể chế. Nhà nước không chỉ

là trọng tài bảo đảm các chuẩn mực, quy tắc; đồng thời thông qua hoạt động kinh tế của mình, nhà nước tạo ra môi trường hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế.

**HÌNH 1: Nhà nước, các thể chế và kết quả kinh tế**



*Nguồn: World Bank (1997), The state in a changing world. Washington D.C., tr. 30.*

Nhà nước tạo lập ra những quy tắc chính thức để đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh hành vi trong xã hội. Bên cạnh đó, tồn tại nhiều quy tắc, chuẩn mực xuất phát từ đời sống thực tiễn gắn với văn hóa, lịch sử, phong tục... Tổ hợp các quy tắc, chuẩn mực chính thức và phi chính thức là nền tảng định hình hành vi ứng xử trong xã hội.

Điểm đáng lưu ý rằng trong xã hội hiện đại nhà nước không chỉ là chủ thể lập các quy tắc, cưỡng chế tuân thủ quy tắc đó mà còn là người chơi tham gia các trò chơi kinh tế thị trường. Nhà nước thực hiện các dự án đầu tư, cung cấp tín dụng, mua bán hàng hóa và dịch vụ trên thị trường... Những hoạt động kinh tế của nhà nước tác động mạnh mẽ tới chi phí giao dịch, kết quả kinh tế quốc dân. Mặt khác, các chủ

thể kinh tế nhà nước, tổ chức công tham gia trực tiếp vào giao dịch kinh tế, cạnh tranh trên thị trường với các đối thủ cạnh tranh tư nhân trong nhiều lĩnh vực cung cấp hàng hóa và dịch vụ. Khi đó, nhà nước là người chơi trên sân chơi thị trường, nên nhà nước buộc phải tuân thủ các quy tắc, luật chơi như các chủ thể khác.

Nhà nước đóng vai trò xúc tác trong việc tạo dựng cơ cấu khuyến khích, tạo động lực cho các tác nhân kinh tế trên thị trường. Lòng tin của các nhà đầu tư, kinh tế tư nhân phụ thuộc vào các quy tắc, chuẩn mực nhà nước đặt ra, đặc biệt quyền sở hữu tài sản, tự do kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng. Nói cách khác, năng lực nhà nước hàm chứa khả năng đề ra các quy tắc, chuẩn mực làm nền tảng cho thị trường hoạt động một cách đúng

biên độ cao nhất và đúng quy luật vốn có của nó. Nhà nước đủ năng lực tạo ra động lực để cho phép mọi chủ thể công và tư tham gia đầy đủ vào hệ thống thị trường hiệu quả. Những quy tắc, chuẩn mực do nhà nước đề ra phải dựa trên cơ sở khoa học, mang tính ổn định, hạn chế sự biến động bất thường, khó tiên liệu. Hay, việc thực thi các quy tắc độc đoán sẽ tác động xấu tới diễn biến thị trường.

Kết quả kinh tế là kết quả tương tác của cơ chế quản trị nhà nước thông qua các quy tắc, chuẩn mực với cơ chế thị trường thông qua tín hiệu giá cả, chi phí giao dịch, hợp đồng và cạnh tranh. Tuy nhiên, mức độ kết quả đạt tới đâu hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ phát triển của nhà nước, cơ cấu thể chế và khả năng tận dụng cơ chế thị trường. Nói cách khác, sự tương thích nhà nước và thị trường quyết định tới mức độ hiệu quả, kết quả cuối cùng của hoạt động kinh tế trên quy mô nền kinh tế quốc dân. Theo nhiều nghiên cứu thực nghiệm, với quy mô khảo sát trong vòng 30 năm ở 92 nước, 3.600 công ty ở 69 nước, năng lực thể chế có quan hệ tỷ lệ thuận mật thiết với tăng trưởng kinh tế<sup>14</sup>. Sự yếu kém về thể chế có tác động xấu tới tốc độ tăng trưởng kinh tế và đầu tư trong các nền kinh tế.

Nhiều bằng chứng khẳng định mối tương quan tích cực giữa thể chế và phát triển. Các nước cần thị trường để phát triển thịnh vượng, ngược lại các nước cũng cần hệ thống thể chế nhà nước đủ năng lực làm nền tảng xúc tiến các thị trường tồn tại và vận hành trôi chảy. Các nước đang phát triển phải quan tâm tới việc xây dựng thể chế đủ năng lực đáp ứng sự thay đổi toàn cầu. Tình trạng chính phủ yếu kém về lập pháp, hành pháp và tư pháp, sự điều hành độc đoán và cảm hứng hay tùy tiện có thể gây ra hậu quả trầm trọng cho phát triển thị trường. Thị trường không thể vận hành ổn định và trật tự khi không có đủ những thể chế xác định những

khung khổ quy tắc, chuẩn mực và các giá trị khác.

Thể chế xác định rõ các trật tự xã hội làm trụ cột cho sự duy trì và phát triển của thị trường. Tức là, nếu thiếu thể chế thị trường, nền kinh tế hiện đại không thể vận hành hiệu quả. Nhà nước thiết lập nền móng pháp luật và quyền sở hữu tài sản như là trụ cột đảm bảo sự vận hành của thị trường một cách minh bạch, trật tự và kỷ cương. Các lợi ích, tài sản sinh lời của các chủ thể trong nền kinh tế được bảo đảm bằng pháp luật, nguồn lợi sinh ra từ các tài sản được phân phối minh bạch thông qua thị trường dựa trên khả năng đóng góp tương xứng của từng chủ sở hữu. Thể chế hoạt động hiệu lực cao góp phần giảm thiểu chi phí giao dịch trên thị trường, từ đó làm cho các hoạt động giao dịch diễn ra dễ dàng và hiệu quả hơn. Xét tổng thể, sự tiết kiệm chi phí giao dịch làm tăng hiệu quả hoạt động thị trường, xúc tiến quy mô và tần suất giao dịch cao hơn trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Lịch sử thế giới cung cấp nhiều ví dụ về sự phát triển cộng sinh của thị trường và thể chế: các ngành công nghiệp mới tạo ra cầu mới về những thể chế phức tạp hơn, đến lượt nó, các thể chế này tạo ra khả năng xúc tiến ngành công nghiệp mới phát triển<sup>15</sup>.

Sử dụng khéo léo các thị trường tư nhân, cơ chế cạnh tranh để thúc đẩy phát triển, cộng hưởng với nền tảng thể chế đủ năng lực do nhà nước thiết lập, thị trường trở thành công cụ quan trọng tạo động lực cho tăng trưởng. Đặc biệt, thị trường còn cung cấp nhiều loại hàng hóa và dịch vụ, bổ sung cho những loại hàng hóa và dịch vụ công nhằm nâng cao đời sống của nhân dân. Sự phối hợp và hỗ trợ của cơ chế thị trường và thể chế nhà nước là hết sức quan

14. World Bank (1997). The state in a changing world. Washington D.C., tr. 30.

15. Xem chi tiết thêm tại World Bank (1997), The state in a changing world. Washington D.C., tr. 43-44.

trọng trong việc duy trì tốc độ phát triển. Bên cạnh đó, cơ chế thị trường và cạnh tranh còn tạo ra những kênh huy động hiệu quả các nguồn lực và thông tin nuôi dưỡng tốc độ tăng trưởng trong nền kinh tế.

Tóm lại, năng lực nhà nước có vai trò quan trọng trong việc tạo sự tương thích nhà nước với thị trường. Nâng cao năng lực nhà nước bằng việc củng cố sức mạnh các thể chế công. Tức là thiết lập các quy tắc luật pháp hiệu lực, hạn chế những hành động tùy tiện, đấu tranh chống tham nhũng. Hơn nữa, điều đáng lưu ý rằng năng lực

nhà nước phải tương thích vai trò của nó. Hoàn toàn thất bại nếu quá cường điệu vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường khi thực lực của nhà nước yếu kém trong việc xây dựng các quy tắc, chuẩn mực và cưỡng chế thực thi hiệu lực. Năng lực gắn liền với khả năng can thiệp và hiệu lực thực thi của bộ máy nhà nước. Một khi nhà nước yếu kém, tiêu hao nhiều nguồn lực thì nhà nước đó có thể làm điều xấu nhiều hơn điều tốt. Vấn đề đặt ra không chỉ nhà nước làm cái gì, không làm cái gì mà cần phải trả lời câu hỏi: nhà nước làm cái đó như thế nào?

#### **Đính chính:**

Do lỗi kỹ thuật, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế số 1(440), tháng 01 năm 2015, tại trang 3, cột 1, dòng 21 từ trên xuống, đã ghi: *1. Những đổi mới tư về duy*. Nay sửa lại là: *1. Những đổi mới về tư duy*.

Chân thành xin lỗi tác giả và bạn đọc.

**Ban biên tập**  
**Tạp chí Nghiên cứu kinh tế**